

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh Thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 638/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cụ thể như sau:

1. Nội dung ủy quyền

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết 07 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thủy sản trên địa bàn tỉnh; chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027, hoặc khi có Quyết định thay thế, bãi bỏ và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng nội dung được ủy quyền tại khoản 1 Điều này, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền;

b) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm;

c) Không được ủy quyền tiếp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

CHỦ TỊCH
Trần Duy Đông

Phụ lục:**Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết***(Kèm theo Quyết định số: 1142/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

Số TT	Mã số TTHC	Thủ tục hành chính	Căn cứ thực hiện
1	1.004943	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 136/2025/N Đ-CP; Điều 4 Thông tư số 10/2025/TT -BNNMT
2	1.004794	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 136/2025/N Đ-CP; Điều 5 Thông tư số 10/2025/TT -BNNMT
3	1.004683	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 136/2025/N Đ-CP; Điều 4 Thông tư số 10/2025/TT -BNNMT
4	2.001694	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 136/2025/N Đ-CP; Điều 3 Thông tư số 10/2025/TT -BNNMT
5	1.003851	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	Khoản 4 Điều 19 Nghị định số 136/2025/N Đ-CP; Điều 11 Thông tư số 10/2025/TT -BNNMT
6	1.003741	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 136/2025/N Đ-CP; Điều 9 Thông tư số 10/2025/TT -BNNMT
7	1.003726	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 136/2025/N Đ-CP; Điều 10 Thông tư số 10/2025/TT -BNNMT